

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện Dự toán ngân sách địa phương (đến hết Quý IV) năm 2020

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quyết định dự toán thu nhân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020.

Với những kết quả đã đạt được về phát triển kinh tế xã hội 11 tháng, ước thực hiện (đến hết Quý IV) năm 2020, Sở Tài chính báo cáo cụ thể kết quả tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương ước thực hiện (đến hết Quý IV) năm 2020 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước ước thực hiện (đến hết Quý IV) năm 2020

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, trước tác động của tình hình dịch bệnh Covid-19, hoạt động sản xuất - kinh doanh của nhiều doanh nghiệp và hộ kinh doanh đối mặt với nhiều khó khăn ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế - xã hội nói chung và thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước nói riêng. Ảnh hưởng của dịch bệnh tác động làm giảm số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành và địa phương trong tỉnh tập trung huy động mọi nguồn lực, triển khai các biện pháp chống dịch, huy

động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong và ngoài tỉnh, cùng đồng hành với chính quyền các cấp.

Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ; thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, ước thực hiện dự toán (đến hết Quý IV) năm 2020 cụ thể như sau:

- Tổng chỉ tiêu HĐND giao thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 1.800 tỷ đồng trong đó thu nội địa là 1.600 triệu đồng; thu từ hoạt động XNK là 200 tỷ đồng.

Ước thực hiện thu ngân sách (đến hết Quý IV) năm 2020: tổng thu trên địa bàn 1.820 tỷ đồng, đạt 101% so với dự toán giao, 83% so với cùng kỳ năm trước trong đó thu nội địa là 1.620 tỷ đồng, đạt 101% so với dự toán, 88% so với cùng kỳ năm trước; thu xuất nhập khẩu là 200 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán, 57% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 11.138,344 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 962,737 tỷ đồng; chi thường xuyên 6.156,086 tỷ đồng; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 3.158,91 tỷ đồng.

Ước thực hiện (đến hết Quý IV) năm 2020: tổng chi ngân sách địa phương là 11.335 tỷ đồng đạt 102% so với dự toán, 116% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi đầu tư phát triển là 424,570 tỷ đồng đạt 44% so với dự toán, 115% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên là 7.246,652 tỷ đồng đạt 111% so với dự toán, 102% so với cùng kỳ năm trước; chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 2.625 tỷ đồng đạt 83% so với dự toán, 163% so với cùng kỳ năm trước.

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước ước thực hiện (đến hết Quý IV) năm 2020

Thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2020 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có những thách thức và khó khăn ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách, đặc biệt, dịch Covid-19 gây ra những tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến những lĩnh vực như: xuất nhập khẩu, du lịch, vận tải; những ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng gián tiếp gồm sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; sản xuất công nghiệp; thương mại; đầu tư;... Hoạt động du lịch và hoạt động biên mậu của tỉnh những tháng đầu năm 2020 đã bị suy giảm đáng kể, ảnh hưởng đến giảm nguồn thu ngân sách. Bước vào những tháng cuối năm 2020, tình hình ảnh hưởng do dịch bệnh từng bước ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sản xuất công nghiệp hoạt động, huy động mọi nguồn lực để hoạt động sản xuất kinh doanh. Các đơn vị sản xuất công nghiệp và một số doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh hoạt động khá ổn định, nhận được nhiều đơn đặt hàng hơn, sản phẩm sản xuất ra tiêu thụ nhanh hơn các tháng trước.

Được sự chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự điều hành linh hoạt, tích cực của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp của các cấp các ngành, quyết tâm phấn đấu nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN theo kế hoạch.

Rà soát nguồn thu, tăng cường khai tác tăng thu ở tất cả các lĩnh vực, các hoạt động kinh tế. Cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác theo dõi, tổng hợp, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán thu thuế; ước thu NSNN, dự báo các nhân tố tác động tăng, giảm đến nguồn thu sát với thực tế, từ đó có biện pháp quản lý thuế, phí, lệ phí phù hợp hoặc có biện pháp phối hợp giữa các cấp, các ngành để quản lý thu thuế... thường xuyên, định kỳ cung cấp số liệu thu thuế, nợ đọng thuế báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành gửi các sở ngành liên quan để phối hợp thu ngân sách. Thực hiện quản lý nợ đọng và thu hồi nợ thuế theo đúng quy trình, chỉ đạo về nghiệp vụ. Phân tích các khoản nợ, phát hành thông báo, đôn đốc các doanh nghiệp còn nợ thuế, yêu cầu nộp thuế nợ vào NSNN; ban hành các Quyết định cưỡng chế để thu hồi nợ thuế; công khai thông tin nợ thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Trong bối cảnh tác động dịch bệnh Covid-19, trên cơ sở tiến độ thu ngân sách thực tế, điều hành quản lý dự toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện chặt chẽ, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, lễ hội, lễ kỷ niệm, động thổ, khởi công, khánh thành công trình và đi công tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước; góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh-chính trị, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh và điều hành chi NSNN trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, hướng dẫn các cơ quan, các huyện thành phố chủ động sắp xếp bố trí các khoản chi theo dự toán đã được giao, bổ sung dự toán kịp thời đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất phát sinh như chi các chế độ đặc thù, mua sắm vật tư y tế, phương tiện bảo hộ, các vật dụng tại địa điểm cách ly, thực hiện chính sách của Chính phủ về hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương như hỗ trợ kinh phí phục vụ Đại hội Đảng các cấp.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước ước thực hiện (đến hết Quý IV) năm 2020./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Cục thống kê;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Website STC;
- Lưu QLNS, VT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Tô Quyên

SỞ TÀI CHÍNH

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (ĐẾN HẾT QUÝ IV) NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện (đến hết quý IV) năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	Tổng nguồn thu NSNN trên địa bàn	1.800.000	4.999.429	278%	191%
I	Thu cân đối NSNN	1.800.000	1.820.000	101%	84%
1	Thu nội địa	1.600.000	1.620.000	101%	82%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	200.000	200.000	100%	121%
4	Thu viện trợ, thu ủng hộ đóng góp				0%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		3.179.429		674%
B	Tổng chi NSDP	11.138.344	11.335.000	102%	115%
I	Chi cân đối NSDP	7.634.434	8.365.000	110%	104%
1	Chi đầu tư phát triển	962.737	962.737	100%	119%
2	Chi thường xuyên	6.516.086	7.246.652	111%	102%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.500	2.500	100%	119%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	100%
5	Dự phòng ngân sách	151.811	151.811	1,00	106%
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	3.158.910	2.625.000	83%	163%
III	Chi các nguồn vốn khác	345.000	345.000	100%	216%
C	Bộ chi NSDP	44.800	44.800	100%	100%
D	Chi trả nợ gốc	1.529	1.529	100%	425%



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (ĐẾN HẾT QUÝ IV) NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện (đến hết quý IV) năm 2020	So sánh ước thực	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	1.800.000	1.820.000	101%	85%
I	Thu nội địa	1.600.000	1.620.000	101%	82%
1	Thu từ khu vực DNNN	276.000	265.470	96%	96%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2.000	905	45%	45%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	304.764	345.000	113%	104%
4	Thuế thu nhập cá nhân	51.000	53.800	105%	112%
5	Thuế bảo vệ môi trường	156.000	156.000	100%	101%
6	Lệ phí trước bạ	106.000	91.100	86%	91%
7	Thu phí, lệ phí	211.800	57.500	27%	22%
8	Các khoản thu về nhà, đất	413.236	562.025	136%	82%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.051	1.080	103%	90%
-	Thu tiền sử dụng đất	381.000	531.800	140%	82%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	30.000	28.000	93%	78%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	1.185	1.145	97%	95%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	26.000	27.000	104%	54%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà	4.200	7.200	171%	171%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	15.000	15.000	100%	100%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
13	Thu khác ngân sách	34.000	39.000	115%	115%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	200.000	200.000	100%	121%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	110.000	110.000	100%	116%
2	Thuế xuất khẩu	40.000	39.943	100%	200%
3	Thuế nhập khẩu	50.000	49.943	100%	0,99886
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập	-			
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	18		900%
6	Thu khác	-	96		19%
IV	Thu viện trợ				0%
B	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	1.466.400	1.484.380	101%	81%
1	Từ các khoản thu phân chia	298.400	151.080	51%	42%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.168.000	1.333.300	114%	91%

SỞ TÀI CHÍNH

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (ĐẾN HẾT QUÝ IV) NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện (đến hết Quý IV)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	Tổng chi NSDP	11.138.344	11.335.000	102%	115%
A	Chi cân đối NSDP	7.634.434	8.365.000	110%	104%
I	Chi đầu tư phát triển	962.737	962.737	100%	119%
1	Chi đầu tư cho các dự án	872.956	872.956	100%	115%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	1.000	1.000	100%	
3	Chi đầu tư phát triển khác	88.781	88.781	100%	176%
II	Chi thường xuyên	6.516.086	7.246.652	111%	102%
	<i>Trong đó</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.720.173	2.773.252	102%	101%
2	Chi khoa học và công nghệ	16.532	31.020	188%	191%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		916.039		99%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		75.094		103%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		26.797		88%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		17.728		211%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		116.955		417%
8	Chi sự nghiệp kinh tế		1.120.053		124%
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		1.767.016		108%
10	Chi bảo đảm xã hội		175.179		95%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.500	2.500	100%	119%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	100%
V	Dự phòng ngân sách	151.811	151.811	100%	106%
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	3.158.910	2.625.000	83%	163%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.602.862	1.602.862	100%	145%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.022.138	1.022.138	100%	202%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	533.910		0%	
C	Chi các nguồn vốn khác	345.000	345.000	100%	